

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 52/2020/TLST/HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị L - Sinh năm 1995.

Bị đơn: Anh Trần Trọng T - Sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147 BLTTDS. Khoản 1 Điều 6; Khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

NHẬN THẤY

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị L và anh Trần Trọng T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Lê Thị L và anh Trần Trọng T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị L, anh T có 01 con chung là cháu Trần Trọng H - Sinh ngày 06/8/2016. Anh, chị thoả thuận: Anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, chị L cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T mỗi tháng 1.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2020 đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Chị L có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ:* Chị L, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị L, anh T thống nhất chị L chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nh-ng đ- ọc trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 2021 ngày 09/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Chị L đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSNDH.Quảng Xương;
- Các đ- ơng sự;
- UBND xã Q, H.Q;
- L- u hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Thị Lý

